|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: ĐẠI SỐ  KHỐI LỚP: 10  TUẦN: 7+8/HK1 (từ 18/10/2021 đến 30/10/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

- Nội dung 1: *Đọc SGK bài Số gần đúng – Sai số trang 19, đến trang 22.*

- Nội dung 2: *Đọc SGK bài Hàm số trang 32, đến trang 28.*

Tham khảo thêm clip bài giảng*: https://www.youtube.com/watch?v=oV6Ua1Srb6I*

1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**SỐ GẦN ĐÚNG – SAI SỐ**

**1. Sai số tuyệt đối**: Gọi a là giá trị gần đúng của . Khi đó sai số tuyệt đối của số gần đúng a là Δa = | – a|

**2. Sai số tương đối**: 

**3. Độ chính xác của số gần đúng**: Số d được gọi là độ chính xác của số gần đúng a ⇔  ⇔ 

**4. Chữ số chắc**: Cho . Chữ số được gọi là chữ số chắc của số gần đúng a nếu d không vượt quá nửa đơn vị của hàng chứa chữ số đó

**5. Dạng chuẩn của số gần đúng**:

• Nếu a là số thập phân thì dạng chuẩn của a là dạng mà mọi chữ số  
 của nó đều là chữ số chắc

• Nếu a là số nguyên thì dạng chuẩn của a là A.10k với A là số   
 nguyên và k là hàng thấp nhất chứa chữ số chắc

**6. Ký hiệu khoa học của một số a**: a = α.10n với 1 ≤ |α| ≤ 10, n ∈ Z

**Biết cách xác định *tập xác định của hàm số***

• Hàm số có  xác định khi .

• Hàm số có  xác định khi .

***Biết các xác định tính đồng biến và nghịch biến của hàm số***

***Bài toán*** : Xét tính đồng biến và nghịch biến của  trên D.

***Phương pháp*:** • Lấy  và .

• Lập tỉ số .

• Xét dấu của K để kết luận:

Nếu  thì hàm số đồng biến trên D.

Nếu  thì hàm số nghịch biến trên D.

***Biết cách xác định tính chẵn lẻ của hàm số***

**Phương pháp**:

• Tìm tập xác định D của hàm số

•  thì f(x) là hàm số chẵn

•  thì f(x) là hàm số lẻ

1. **Bài tập:**
2. Bài tập có hướng dẫn:
3. Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số ?

**A.**. **B.**. **C.**. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn A.**

1. Tập xác định của hàm số  là

**A.**. **B.**. **C.**. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn B.**

Ta có: .

1. Trong các hàm số sau đây: , , có bao nhiêu hàm số chẵn?

**A.**0. **B.**1. **C.**2. **D.**3.

**Lời giải**

**Chọn C.**

Ta có cả ba hàm số đều có tập xác định ****. Do đó ****.

+) Xét hàm số . Ta có . Do đó đây là hàm chẵn.

+) Xét hàm số . Ta có , và .Do đó đây là hàm không chẵn cũng không lẻ.

+) Xét hàm số . Ta có . Do đó đây là hàm chẵn.

1. Trong các hàm số sau, hàm số nào tăng trên khoảng ?

**A.**. **B.**. **C.**. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn A.**

TXĐ: Đặt 

Xét và

Khi đó với hàm số 



Suy ra hàm số tăng trênkhoảng 

Cách khác: Hàm số  là hàm số bậc nhất có nên tăng trên . Vậy tăng trên khoảng .

1. Bài tập tự luyện:
2. Cho hàm số . Khi đó:

**A.** tăng trên khoảng  và giảm trên khoảng .

**B.** tăng trên hai khoảng  và .

**C.** giảm trên khoảng  và giảm trên khoảng .

**D.** giảm trên hai khoảng  và .

**Lời giải**

**Chọn C.**

TXĐ: .

Xét và

Khi đó với hàm số 



Trên nên hàm số nghịch biến.

Trên nên hàm số nghịch biến.

1. Xét sự biến thiên của hàm số . Chọn khẳng định đúng.

**A.** Hàm số nghịch biến trên từng khoảng xác định của nó.

**B.**Hàm số đồng biến trên từng khoảng xác định của nó.

**C.** Hàm số đồng biến trên , nghịch biến trên .

**D.**Hàm số đồng biến trên .

1. Cho hàm số . Kết quả nào sau đây đúng?

**A.**. **B.**.

**C.**;  không xác định. **D.**.

1. Cho hai hàm số  và . Khi đó

**A.** và  cùng lẻ. **B.**lẻ,  chẵn.

**C.**chẵn,  lẻ. **D.** lẻ,  không chẵn không lẻ.

1. Cho hai hàm số  và. Khi đó:

**A.** và  cùng chẵn. **B.** và  cùng lẻ.

**C.**chẵn,  lẻ. **D.** lẻ, chẵn.

**Nội dung chuẩn bị:**

*HS cần đọc sách giáo khoa trước bài Hàm số.*

1. **Đáp án bài tập tự luyện:**

**Câu 5. Đáp án: C**

**Câu 6. Đáp án: A**

**Câu 7. Đáp án: A**

**Câu 8. Đáp án: D**

**Câu 9. Đáp án: C**

***Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBM để được hỗ trợ.***